

Số: /KH-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2024;

Để phát huy kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương năm 2023;

Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2024 cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ**

**1. Mục tiêu**

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu, tăng cường sự đoàn kết trong cấp ủy, chính quyền, sự đồng thuận trong nhân dân, huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khai thác mọi tiềm năng, lợi thế cho phát triển kinh tế, xã hội bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; Bảo tồn, gìn giữ và phát triển các di tích lịch sử, di sản văn hoá làm nền tảng tinh thần cho cán bộ và nhân dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và thực hiện tốt các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo sản xuất và các hoạt động khác sau khi xã trở thành phường.

**2. Nhiệm vụ chung**

Tập trung huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tiếp tục chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế. Ưu tiên phát triển các ngành, nghề dịch vụ thương mại, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của xã.

Tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội. Chú trọng công tác quy hoạch và giải phóng mặt bằng.

Giải quyết nhanh, hiệu quả những vấn đề bức xúc trong nhân dân. Phát triển giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện nếp sống văn minh gắn với xây dựng đô thị văn minh sau khi xã trở thành phường.

Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt cải cách hành chính; thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn xã hội,... giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

## **II. NỘI DUNG - CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

### **1. Về công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ**

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn thực hiện đạt 235 tỷ đồng. Trong đó: Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đạt 105 tỷ đồng. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt 130 tỷ đồng.

### **2. Về sản xuất nông nghiệp**

Tăng cường công tác tuyên truyền đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt chú trọng đến các mục tiêu phát triển kinh tế mũi nhọn, chỉ đạo làm tốt công tác phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cho nhân dân. Phần đầu năm 2024 tổ chức được 08 lớp tập huấn kỹ thuật cho trên 1.000 lượt người tham gia. Làm tốt công tác chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh hại cây trồng, phần đầu năm 2023:

Tổng diện tích gieo trồng luân vụ năm 2024 là 963 ha, trong đó: Diện tích cây lúa là 700 ha, năng suất bình quân đạt 60 tạ/ha, tổng sản lượng thóc đạt 4.200 tấn; Diện tích cây lạc: 70 ha, sản lượng đạt 175 tấn. Diện tích cây khoai lang: 18 ha, năng suất đạt 128 tạ/ha, sản lượng đạt 230,4 tấn. Diện tích cây khoai tây: 12 ha, năng suất bình quân đạt 127 tạ/ha; sản lượng đạt 152,4 tấn. Diện tích cây rau màu khác: 163 ha, năng suất bình quân đạt 130 tạ/ha; sản lượng đạt 2.119 tấn. Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân đạt 130 triệu đồng/ ha.

### **3. Về chăn nuôi**

Tuyên truyền nhân dân tích cực thực hiện các phong trào tham gia bảo vệ môi, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, chỉ đạo tổ chức tiêm phòng đại trà cho đàn gia súc, gia cầm đạt 100 % kế hoạch, phát triển các mô hình chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao. Phần đầu năm 2024; Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 38.622 con, sản lượng thịt hơi đạt 1.000 tấn (*Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo*).

### **4. Công tác Địa chính, xây dựng, giao thông thủy lợi, môi trường**

4.1. Tiếp tục củng cố xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng nông thôn, tu sửa và xây dựng mới đường giao thông, thường xuyên kiểm tra, tu sửa, nạo vét hệ

thống kênh mương thuỷ lợi nội đồng, đảm bảo chủ động cho sản xuất, tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng bê tông hoá đường ngõ, xóm các thôn.

4.2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn, hoàn thành dự án lấp đặt hệ thống chiếu sáng theo kế hoạch, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, thuỷ lợi. Tập trung thực hiện quy hoạch, phân đấu hoàn thành thu tiền từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất đạt 9.120.000.000 đồng hoàn thành 100 % kế hoạch huyện giao. Thực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 400 giấy, hoàn thành 100 % kế hoạch huyện giao.

4.3. Tiếp tục làm tốt công tác kiểm tra, xử lý, bảo đảm vệ sinh môi trường trên địa bàn, phân đấu: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 100 %; Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 100 %; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 86,9 %; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100 %.

## **5. Công tác tài chính**

Công tác thu chi ngân sách, bảo đảm đúng nguyên tắc, tận dụng, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, xây dựng kế hoạch thu thuế và các loại quỹ dịch vụ hàng năm hoàn thành 100 % chỉ tiêu kế hoạch giao. Phân đấu năm 2024, Tổng dự toán thu 6.685 tỷ, thu cân đối 1,381, thực hiện chi ngân sách, thực hiện trả nợ đầu tư công, hoàn thành 100 % kế hoạch huyện giao, hoàn thành thanh quyết toán 04 công trình xây dựng.

## **6. Công tác văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế**

6.1. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong các lĩnh vực y tế, văn hoá, xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, làm tốt công tác kiểm tra bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân; củng cố và phát triển công tác giáo dục, đào tạo.

6.2. Phân đấu tỷ lệ khám chữa bệnh đạt 100 % kế hoạch, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 8,5 %; Duy trì chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn đến 2030;

6.3. Huy động 100 % học sinh trong độ tuổi đến trường; Tỷ lệ kiên cố hoá trường, lớp đạt 100 %; Tổng số học sinh đạt 2.177 học sinh; Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100 %; Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100 %; Tỷ lệ học sinh vào lớp 10 đạt 100 %: giữ vững danh hiệu 03 trường chuẩn quốc gia,

phần đầu đạt chuẩn mức độ hai trường trung học cơ sở. Hoàn thành đưa vào sử dụng công trình xây dựng Trường Trung học cơ sở.

6.4. Tiếp tục duy trì, phát triển các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, đặc biệt là các câu lạc bộ hát quan họ, tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, phần đầu năm 2024 có 2.243 hộ gia đình văn hoá đạt 95 % và 7/7 làng văn hoá đạt 100 %;

6.5. Tiếp tục triển khai và duy trì thực hiện tốt nội dung cuộc vận động xây dựng xã hội học tập “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”; “ Cộng đồng học tập”.“ Đơn vị học tập” tại các đơn vị trong xã. Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập của Chính phủ, đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong xã, góp phần nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước; huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục. Đăng ký danh hiệu xã học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

## **7. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình và Thương binh xã hội**

7.1. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hoá gia đình. Phần đầu năm 2024, giảm số người sinh con thứ 3, mức giảm tỷ lệ sinh -0,05 %; Tỷ xuất tăng dân số tự nhiên 1,14‰. Tổng số trẻ sinh là 120 trẻ, trong đó, sinh con thứ 3 là 15 trẻ.

7.2. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề; tạo việc làm cho lao động nông thôn, phần đầu năm 2024 có 5.970 lao động có việc làm thường xuyên; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 84 %, trong đó: Lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ 35 %; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 83 %; Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 0 %; giải quyết việc làm mới cho 201 lao động; 06 người đi xuất khẩu lao động, phần đầu giảm số hộ nghèo xuống còn 21 hộ, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,89 %.

7.3. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, phần đầu năm 2024, số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 60 người. Lũy kế năm 2024 là 259 người, Số người phải duy trì là 228 người.

## **8. Công tác cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chương trình cải cách hành chính, phần đầu 100 % thủ tục hành chính được giải quyết thông qua bộ phận một cửa, một cửa liên thông, tăng cường thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí, thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

### **III. CÔNG TÁC AN NINH- QUỐC PHÒNG**

#### **1. Công tác an ninh chính trị- Trật tự an toàn xã hội**

Duy trì nghiêm chế độ trực ban, giao ca, tăng cường, thường xuyên kiểm tra, tuần tra bám sát địa bàn phát hiện các vi phạm và có biện pháp xử lý kịp thời. Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân đoàn kết, tích cực tham gia phòng chống, phát hiện, tố giác tội phạm và các tụ điểm tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Tăng cường làm tốt công tác quản lý nhân, hộ khẩu, không để cho các đối tượng phạm tội cư trú ở địa phương, xây dựng địa bàn trong sạch không có tệ nạn xã hội, giảm tối đa các vụ việc, không có vụ việc nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, tuyên truyền luật an toàn giao thông, phấn đấu đạt đơn vị quyết thắng về công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

#### **2. Công tác quân sự địa phương**

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Quản lý tốt các đối tượng thanh niên đến tuổi sẵn sàng nhập ngũ, bảo đảm giao quân hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao, xây dựng kế hoạch chiến đấu trị an, kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ, kế hoạch phòng chống lụt bão, kế hoạch trực bảo vệ các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, quản lý chặt chẽ quân dự bị động viên, phối hợp với các ngành thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chuyên môn.

#### **3. Công tác Tư pháp - Hộ tịch**

Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân, phối hợp với các ngành, đoàn thể, các thôn tổ chức tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở, giải quyết dứt điểm những vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, phấn đấu giải quyết hoàn thành 100 % đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. 100 % đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được phân loại, xử lý đúng thời hạn và thẩm quyền. Công tác chuyên môn được làm tốt, quản lý sổ sách chặt chẽ, vào sổ đúng biểu mẫu, đăng ký đúng quy định.

#### **4. Công tác điều hành của UBND xã**

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, hội nghị, giao ban tuần, tháng, quý để bàn bạc, thảo luận và giải quyết các nội dung công việc nhằm thực hiện sự điều hành của UBND huyện, các nghị quyết của Đảng ủy - HĐND xã, trên cơ sở phản ánh những tồn tại, vướng mắc của nhân dân và các ngành, giúp Ủy ban

nhân dân xã nắm bắt tình hình kịp thời có biện pháp chỉ đạo giải quyết. Duy trì tốt lịch trực, lịch tiếp dân của Ủy ban nhân dân xã và các ngành đặc biệt là chế độ, nội quy, tác phong, thời gian trực, làm việc của các ngành, của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, không gây phiền hà cho nhân dân. Phần đầu 100 % cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 30 % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### **5. Công tác phối hợp với đoàn thể, mặt trận tổ quốc**

Tiếp tục đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, đảm bảo an ninh nông thôn, đảm bảo ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường củng cố xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, nhất là những đơn vị còn khó khăn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của nhân dân, xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ xã đến thôn, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện chương trình nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra. Phần đầu, 100 % các tổ chức đoàn thể, mặt trận tổ quốc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

#### **6. Xây dựng xã lên phường**

Thực hiện việc chuyển đổi mô hình chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị. Chuẩn bị các điều kiện để bộ máy trong hệ thống chính trị của các cơ quan, đơn vị hành chính phường Ninh Sơn trực thuộc thị xã Việt Yên mới được thành lập đi vào hoạt động theo đúng quy định khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc có hiệu lực thi hành.

Xác định các nội dung, công việc cần thực hiện để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hệ thống chính trị từ xã đến các thôn chủ động triển khai phù hợp với quy định và tình hình thực tế ở địa phương.

Tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân khi tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tạo động lực tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Xác định nhiệm vụ, tập trung nguồn lực tiếp tục đầu tư, xây dựng để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí chưa đạt hoặc đạt nhưng ở mức tối thiểu; triển khai thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế sau khi thành lập Phường và quy hoạch chung đô thị Việt Yên được phê duyệt.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch và thành lập ban chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Các ngành, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, tham mưu thực hiện đạt kết quả tốt.

3. Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, Ban lãnh đạo các thôn làm tốt công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch cụ thể, tập trung lãnh đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội đề ra.

4. Chỉ đạo cán bộ văn hoá, đài truyền thanh phối hợp với các ngành liên quan làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức rộng rãi các hình thức, biện pháp tuyên truyền phục vụ thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt.

5. Đề Ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện và hoàn thành thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2023.

6. Giao cho Văn phòng phối hợp kiểm tra, đôn đốc các ngành, đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn, đề nghị các ngành, đơn vị triển khai thực hiện, hoàn thành 100 % chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện (B/c);
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (B/c);
- TT ĐU-HĐND-UBND-MTTQ xã;
- Các ngành đơn vị (T/h);
- Các thôn (T/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Phấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ NINH SƠN**

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024)

Số TT	Đơn vị	<b>CÂY LÚA</b>																	
		TH Vụ chiêm xuân năm 2023			KH Vụ chiêm xuân năm 2024			TH Vụ mùa năm 2023			KH Vụ mùa năm 2024			Cộng cả năm 2023			Cộng cả năm 2024		
		Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)
1	Ninh Sơn	323	64.8	2.093	390	60.8	2.371	350	62.8	2.198	310	57	1.767	673	63.8	4.293	700	60.0	4.200

Số TT	Đơn vị	<b>CÂY NGÔ</b>						<b>CÂY KHOAI TÂY</b>						<b>CÂY KHOAI LANG</b>					
		Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024			Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024			Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024		
		Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)
1	Ninh Sơn	0	0	0	0	0	0	12	127	152.4	12	127	152.4	10	135	135	18	128	230.4

Số TT	Đơn vị	<b>CÂY LẠC</b>						<b>RAU CÁC LOẠI</b>					
		Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024			Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024		
		Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)	Diện tích (Ha)	Năng suất (Tạ/ha)	Sản lượng (Tấn)
1	Ninh Sơn	75	25	187.5	70	25	175	163	130	2.119	163	130	2.119



**UỶ BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ NINH SƠN**

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024)

Số TT	Đơn vị	CHĂN NUÔI									
		Đàn Trâu		Đàn bò		Đàn lợn		Đàn gia cầm		Sản lượng thị hơi	
		Thực hiện năm 2023 (Con)	Kế hoạch năm 2024 (Con)	Thực hiện năm 2023 (Con)	Kế hoạch năm 2024 (Con)	Thực hiện năm 2023 (Con)	Kế hoạch năm 2024 (Con)	Thực hiện năm 2023 (Con)	Kế hoạch năm 2024 (Con)	TH Năm 2023 (Tấn)	KH năm 2024 (Tấn)
1	Ninh Sơn	13	12	1.000	950	690	660	42.300	37.000	1.095	1.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ NINH SƠN**

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024)

Số TT	Đơn vị	VĂN HOÁ - XÃ HỘI							
		Hộ nghèo năm 2023		Hộ nghèo năm 2024		Làng văn hoá 2024		Gia đình văn hoá 2024	
		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số làng	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Ninh Sơn	23	0,97	21	0,89	7	100	2.243	95

Số TT	Đơn vị	DÂN SỐ - Y TẾ - LAO ĐỘNG											
		Mức giảm tỷ lệ sinh		Tỷ suất tăng dân số tự nhiên		Dân số trung bình		Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD		Lao động trong độ tuổi		Lao động có việc làm thường xuyên	
		2023 (%0)	2024 (%0)	2023 (%0)	2024 (%0)	2023 (người)	2024 (người)	TH 2023 (%)	KH 2024 (%)	TH 2023 (người)	KH 2024 (người)	TH 2023 (người)	KH 2024 (người)
1	Ninh Sơn	-0,06	-0,05	0,89	1,14	9.542	9.547	9,0	8,5	5.920	5.970	5.506	5.970

Số TT	Đơn vị	DÂN SỐ - Y TẾ - LAO ĐỘNG					
		Tỉ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị (%)		Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đối với các xã, thị trấn dự kiến nội thị %		Xã đạt Bộ tiêu chí QG về y tế	
		2023 (%)	2024 (%)	2023 (%)	2024 (%)	2023	2024
1	Ninh Sơn	81	83	27	0	Đạt	Đạt

**UỶ BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ NINH SƠN**

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024)

<b>ĐÀO TẠO NGHỀ - GIỚI THIỆU VIỆC LÀM</b>													
Số TT	Đơn vị	Tổng số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm		Tỷ lệ lao động qua đào tạo				Xuất khẩu lao động		Số người tham gia BHXH tự nguyện 2024 (Người)			
		TH 2023 (Người)	KH 2024 (Người)	TH 2023 (%)	KH 2024 (%)	Lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ (%)		TH 2023 (Người)	KH 2024 (Người)	TH 2023 (Người)	KH 2024 (Người)	Lũy kế năm 2024 (Người)	Số phải duy trì (Người)
						TH Năm 2023	KH Năm 2024						
<b>1</b>	<b>Ninh Sơn</b>	215	201	78	84	35	35	5	6	100	60	259	228

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NINH SƠN**

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024)

*Biểu số 5*

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	BẬC HỌC						Ghi chú
			MẦM NON		TIỂU HỌC		THCS		
			NH 2022 - 2023	NH 2023 - 2024	NH 2022 - 2023	NH 2023 - 2024	NH 2022 - 2023	NH 2023 - 2024	
<b>1</b>	<b>Quy mô trường</b>	<i>Trường</i>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
2	Quy mô lớp	<i>Lớp</i>	16	16	30	30	17	17	
3	Số học sinh có mặt đầu năm	<i>Học sinh</i>	447	500	982	967	591	710	
4	Tổng số giáo viên	<i>Giáo viên</i>	31	31	43	43	36	36	
<b>5</b>	<b>Phổ cập</b>								
-	Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi	<i>Trường</i>	1	1	1	1	1	1	
-	Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3	<i>Trường</i>	1	1	1	1	1	1	
-	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3	<i>Trường</i>	1	1	1	1	1	1	
-	Tỷ lệ huy động nhà trẻ	<i>%</i>	40	40	0	0	0	0	
<b>6</b>	<b>Chuẩn quốc gia</b>								
-	Số trường đạt chuẩn quốc gia	<i>Trường</i>	1	1	1	1	1	1	
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó:	<i>%</i>	100	100	100	100	100	100	
-	Trường Mầm non	<i>Mức độ</i>	2	2					
-	Trường Tiểu học	<i>Mức độ</i>			2	2			
-	Trường Trung học cơ sở	<i>Mức độ</i>					1	2	
7	Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học	<i>%</i>	100	100	100	100	100	100	
8	Tỷ lệ các trường thực hiện chương trình thể dục nội khoá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	<i>%</i>	100	100	100	100	100	100	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NINH SƠN**

**CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024)

Số TT	Đơn vị	MÔI TRƯỜNG								Ghi chú
		Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom		Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh		Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch cấp từ nhà máy		Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh		
		Đô thị (%)	Nông thôn (%)	Đô thị (%)	Nông thôn (%)	Số người sử dụng	Tỷ lệ (%)	Số người sử dụng	Tỷ lệ (%)	
1	Ninh Sơn	100	100	100	100	8.100	86,9	9.316	100	

Số TT	Đơn vị	CHỈ TIÊU AN TOÀN THỰC PHẨM									
		Sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn Việt Gap %		Tỷ lệ diện tích sản xuất thâm canh rau quả theo tiêu chuẩn Việt Gap %		Tỷ lệ diện tích thâm canh thủy sản theo tiêu chuẩn Việt Gap %		Tỷ lệ tổng đàn chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn Việt Gap %		Tỷ lệ tổng đàn chăn nuôi gia cầm theo tiêu chuẩn Việt Gap %	
		Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Ninh Sơn	54	61	44	45	45	60	45	45	45	45